

**UBND HUYỆN CẦN GIỜ  
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 285 /BC- GDĐT  
V/v báo cáo công tác y tế trường học  
giai đoạn 2017-2020

Cần Giờ, ngày 05 tháng 3 năm 2021

Kính gửi:

- Hiệu trưởng các đơn vị trường học trên địa bàn huyện
- Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên Cần Giờ.

Căn cứ Kế hoạch số 218/KH-GDĐT-CTTT ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai công tác y tế trường học giai đoạn 2017-2020;

Căn cứ công văn số 484/SGDĐT-CTTT ngày 23 tháng 02 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về báo cáo công tác y tế trường học giai đoạn 2017-2020;

Căn cứ Kế hoạch số 160/KH-GDĐT ngày 06 tháng 02 năm 2018 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về triển khai công tác y tế trường học giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn Huyện Cần Giờ.

Phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị Thủ trưởng các đơn vị trường học trên địa bàn huyện báo cáo các nội dung như sau:

- Báo cáo kết quả thực hiện công tác y tế trường học giai đoạn 2017-2020 theo đề cương (đính kèm phụ lục 1 và phụ lục 2).
- Báo cáo trước ngày 10 tháng 3 năm 2021 qua mail tranvanlangcg@gmail.com để Phòng Giáo dục và Đào tạo tổng hợp báo Sở Giáo dục và Đào tạo

Phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị Thủ trưởng các đơn vị trường học trên địa bàn huyện nghiêm túc thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Lãnh Đạo Phòng GDĐT;
- Y tế trường học Phòng GDĐT(D);
- Lưu: VT.

**TRƯỞNG PHÒNG**



*Võ Thị Diễm Phương*





## **ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

### **Kết quả thực hiện công tác y tế trường học giai đoạn 2017-2020**

*(Đính kèm công văn số 484/SGDDT-CTTT ngày 23 tháng 02 năm 2021; công văn số 285/GDDT ngày 5 tháng 3 năm 2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)*

1. Kết quả thực hiện công tác y tế trường học giai đoạn 2017-2020
  - 1.1. Về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trong trường học
  - 1.2. Về thực hiện bảo hiểm y tế học sinh
  - 1.3. Về công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh
  - 1.4. Về công tác phòng chống dịch bệnh
  - 1.5. Về tình trạng dinh dưỡng học sinh
  - 1.6. Về hoạt động truyền thông về giáo dục sức khỏe sinh sản vị thành niên, giáo dục giới tính, giáo dục dân số, phòng, chống ma túy, HIV/AIDS; phòng, chống xâm hại trẻ em; tác hại của thuốc lá; phòng, chống mại dâm trong trường học; thực hiện nước sạch, vệ sinh môi trường; vệ sinh tại các nhà vệ sinh học sinh
2. Kết quả thực hiện hệ thống chỉ tiêu: đính kèm hệ thống chỉ tiêu tại phụ lục 2
3. Những thuận lợi, khó khăn
4. Bài học kinh nghiệm
5. Kiến nghị



Phụ lục 2

**Biểu mẫu Báo cáo số liệu thực hiện các chỉ tiêu phấn đấu đến năm 2020**

(Đính kèm công văn số 484/SGDDĐT-CTTT ngày 23 tháng 02 năm 2021; công văn số 285 /GDĐT ngày 5 tháng 3 năm 2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)

| Stt | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                      | Năm 2020 (%) |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|
| 1   | Tỷ lệ trường học và các cơ sở giáo dục có phòng y tế và nhân viên y tế trường học đúng quy định theo Thông tư Liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT.                                                                                                            |              |
| 2   | Tỷ lệ học sinh trong các trường học và các cơ sở giáo dục được truyền thông giáo dục sức khỏe với các nội dung về phòng, chống bệnh tật học đường.                                                                                                            |              |
| 3   | Tỷ lệ các trường học và các cơ sở giáo dục tổ chức thực hiện công tác bảo hiểm y tế học sinh theo quy định đạt 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế.                                                                                                          |              |
| 4   | Tỷ lệ học sinh được khám sức khỏe định kỳ, quản lý sức khỏe. Các trường hợp mắc bệnh được phát hiện đều thông báo cho gia đình để phối hợp chuyển tuyến điều trị.                                                                                             |              |
| 5   | Tỷ lệ các trường học được tuyến quận, huyện kiểm tra, giám sát hỗ trợ việc thực hiện và triển khai công tác y tế trường học theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT.                                                                                |              |
| 6   | Tỷ lệ trường học và các cơ sở giáo dục thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm.                                                                                                                                                            |              |
| 7   | Tỷ lệ trường học khi có bệnh truyền nhiễm trong trường học và cơ sở giáo dục, nhà trường và cơ sở giáo dục phối hợp với cơ sở y tế trên địa bàn thực hiện tốt công tác giám sát, phát hiện và tổ chức các biện pháp phòng, chống dịch kịp thời theo quy định. |              |
| 8   | Tỷ lệ các trường học có tổ chức bếp ăn bán trú, nội trú đảm bảo các điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định; không để xảy ra các vụ ngộ độc thực phẩm tập thể (trên 30 người) trong trường học và các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố.                |              |
| 9   | Tỷ lệ trường học, các cơ sở giáo dục, có tổ chức bếp ăn bán trú, nội trú cung cấp bữa ăn cho học sinh phải sử dụng muối Iốt hoặc gia vị có bổ sung Iốt.                                                                                                       |              |
| 10  | Tỷ lệ nữ sinh trung học phổ thông được uống bổ sung sắt/thuốc bổ máu phòng ngừa thiếu máu dinh dưỡng.                                                                                                                                                         |              |
| 11  | Tỷ lệ trường học, các cơ sở giáo dục đạt chuẩn về vệ sinh phòng học, vệ sinh học cụ, học phẩm.                                                                                                                                                                |              |